

Số: 21/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 24 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên**  
**giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 2277/QĐ-BNN-VPDP ngày 05/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Đề cương "Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm" giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030 và bộ công cụ điều tra, khảo sát;

Căn cứ Văn bản số 4914/BNN-VPDP ngày 15/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 215/TTr-SNN ngày 03/02/2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung chính như sau:

**1. Mục tiêu:**

**1.1. Mục tiêu tổng quát**

Đưa Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" trở thành Chương trình kinh tế trọng tâm của tỉnh; phát triển sản xuất sản phẩm/dịch vụ hàng hóa nông nghiệp và phi nông nghiệp trên địa bàn nông thôn; góp phần phát huy tiềm năng thế mạnh truyền thống của các địa phương, sức sáng tạo của người dân để tạo ra những sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, đạt các tiêu chuẩn quy định; phát triển hệ thống dịch vụ, thương mại của tỉnh; hình thành các chuỗi giá trị sản phẩm trọng tâm và các sản phẩm chủ lực để vươn ra thị trường trong và ngoài nước; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đặc biệt là người dân khu vực nông thôn.

## **1.2. Mục tiêu cụ thể**

\* Đến năm 2025

1) Củng cố và phát triển hệ thống tổ chức, cán bộ thực hiện Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên theo hướng chuyên trách ở tất cả các cấp; hoàn thiện, ban hành hệ thống chính sách đặc thù cho Chương trình và hoàn thiện nội dung các hoạt động quản lý;

2) Nâng cao chất lượng các sản phẩm đã đạt "sao" và phát triển mới các sản phẩm OCOP, có ít nhất 90 - 100 sản phẩm OCOP đạt từ 3 - 4 sao cấp tỉnh; có 5 - 7 sản phẩm OCOP tiềm năng đạt 5 sao cấp Quốc gia; đảm bảo 100% sản phẩm OCOP được truy xuất nguồn gốc;

3) Phát triển và nâng cao chất lượng các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP tỉnh Điện Biên, trong đó phát triển mới ít nhất 30 tổ chức kinh tế (Doanh nghiệp, Hợp tác xã);

4) Hình thành hệ thống xúc tiến và quảng bá sản phẩm OCOP tỉnh Điện Biên. Đến năm 2025, ứng dụng công nghệ 4.0 trong phát triển thương hiệu, trong phân phối, tiếp thị sản phẩm, qua đó nâng cao doanh số bán hàng OCOP của các tổ chức kinh tế;

5) Hoàn thành đào tạo, tập huấn cho 100% đội ngũ cán bộ quản lý trong hệ thống OCOP (tỉnh, huyện, xã) và lãnh đạo các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP;

6) Hình thành, triển khai các Dự án/sản phẩm chủ lực theo hướng liên kết trong sản xuất, chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị (bao gồm cả sản xuất và dịch vụ); đến năm 2025 ít nhất có 5 dự án được triển khai.

7) Phát triển du lịch cộng đồng gắn với chuỗi sản phẩm OCOP; đến năm 2025 hình thành và triển khai thực hiện ít nhất 03 dự án về làng văn hóa du lịch cộng đồng.

\* Định hướng giai đoạn 2026-2030

Nâng cao chất lượng các sản phẩm đã được công nhận; tập trung phát triển sản phẩm mới, giám sát và tôn vinh các tổ chức OCOP, ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý và điều hành Chương trình.

## **2. Phạm vi, đối tượng thực hiện Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

### **2.1. Phạm vi thực hiện Đề án**

- Về không gian: Trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Thời gian: Giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030

### **2.2. Đối tượng thực hiện Đề án**

- Chủ thể thực hiện: Các tổ chức kinh tế, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, trong đó chủ thể thực hiện chính là Ban Chỉ đạo/Ban điều hành OCOP các

cấp và người dân, các tổ chức kinh tế trên địa bàn. Với quan điểm lấy chủ thể kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể làm nòng cốt, cụ thể là các hợp tác xã, các doanh nghiệp nhỏ và vừa làm nòng cốt cùng với Tổ hợp tác, hộ sản xuất.

- Sản phẩm OCOP của tỉnh Điện Biên: bao gồm sản phẩm hàng hoá và sản phẩm dịch vụ, du lịch có nguồn gốc từ địa phương hoặc được thuần hóa, đặc biệt là đặc sản vùng miền, có lợi thế khác biệt của các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Đối tượng thụ hưởng: Là người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài tỉnh, trong nước và quốc tế.

### **3. Nội dung nhiệm vụ**

#### **3.1. Đổi mới hệ thống tổ chức điều hành Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

*3.1.1. Rà soát, kiện toàn, đổi mới tổ chức bộ máy điều hành, triển khai Chương trình OCOP các cấp*

- Cấp tỉnh: thành lập Tổ OCOP chuyên trách;
- Các huyện: có cán bộ chuyên trách về OCOP;
- Cấp xã: giao thêm nhiệm vụ kiêm nhiệm cho cán bộ nông lâm nghiệp.

##### *3.1.2. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu/phần mềm quản lý chương trình*

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các sản phẩm và chủ thể từ cấp xã, cấp huyện đến cấp tỉnh về các thông tin liên quan từ quy trình sản xuất, chế biến, bao bì, nhãn mác, ...., thị trường và những thông tin về chủ thể. Từ đó xây dựng hệ thống quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm OCOP và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành liên quan đến sản phẩm OCOP (xây dựng dự án thành phần).

##### *3.1.3. Rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách cho Chương trình OCOP*

Trên cơ sở các cơ chế, chính sách của Trung ương về Chương trình OCOP và tình hình thực tế của tỉnh để rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách của địa phương cho phù hợp.

##### *3.1.4. Tổ chức kết nối các nguồn lực thực hiện Chương trình OCOP (nguồn vốn, đối tác,...)*

- Kết nối các doanh nghiệp, xây dựng chính sách thu hút vốn đầu tư để phát triển sản phẩm đặc hữu, lợi thế của địa phương, đặc biệt là các sản phẩm nhóm Thảo dược và Du lịch cộng đồng.

- Lồng ghép các nguồn vốn theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP, Nghị định 98/2018/NĐ-CP và các nguồn vốn khác về du lịch, làng nghề, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao kết hợp phát triển sản phẩm OCOP.

- Tuyên truyền, vận động các chủ thể huy động nguồn vốn hỗ trợ tín dụng theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP để phát triển sản phẩm OCOP.

##### *3.1.5. Xây dựng kế hoạch và nội dung tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ triển khai OCOP*

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý các cấp: từ 01 đến 02 lớp/năm.

- Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ theo chuyên đề cho cán bộ triển khai Chương trình OCOP từ cấp xã trở lên phấn đấu đạt 10 lớp/năm

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các chủ thể tham gia OCOP (HTX, DN, tổ hợp tác, hộ SXKD) phấn đấu 10 lớp/năm.

### **3.2. Duy trì Chu trình OCOP thường niên**

Duy trì thực hiện Chu trình OCOP theo 6 bước, trên cơ sở nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng thụ” (đề xuất nhu cầu từ dưới lên, theo nhu cầu và khả năng của hộ sản xuất, của SMEs, HTX). Trong đó quan trọng là bước thi đánh giá chất lượng sản phẩm. Bao gồm,

- Bước 1: Tuyên truyền, hướng dẫn về OCOP.
- Bước 2: Nhận đăng ký ý tưởng sản phẩm.
- Bước 3: Nhận phương án, dự án sản xuất kinh doanh.
- Bước 4: Triển khai phương án, dự án sản xuất kinh doanh.
- Bước 5: Đánh giá và xếp hạng sản phẩm.
- Bước 6: Xúc tiến thương mại.

### **3.3. Phát triển sản phẩm**

Phát triển sản phẩm OCOP cấp tỉnh theo hướng đáp ứng về số lượng, gia tăng về giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn cao của Việt Nam và từng bước chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ xuất khẩu, phấn đấu đạt như sau:

- Năm 2021: Phát triển nâng cấp 04 sản phẩm từ 3 sao lên 4 sao và phát triển 34 sản phẩm mới.
- Năm 2022: Phát triển nâng cấp 22 sản phẩm từ 3 sao lên 4 sao và phát triển 26 sản phẩm mới, có 01 sản phẩm đạt 5 sao.
- Năm 2023: Phát triển nâng cấp 7 sản phẩm từ 3 sao lên 4 sao và phát triển 30 sản phẩm mới, có thêm 1 sản phẩm đạt 5 sao.
- Năm 2024: Phát triển nâng cấp 8 sản phẩm từ 3 sao lên 4 sao và phát triển 35 sản phẩm mới, có thêm 1 sản phẩm đạt 5 sao.
- Năm 2025: Phát triển nâng cấp 12 sản phẩm từ 3 sao lên 4 sao và phát triển 23 sản phẩm mới, có thêm 2 sản phẩm đạt 5 sao.
- Đến năm 2030: Toàn tỉnh có 150 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, trong đó có 60 sản phẩm đạt 4 sao và 15 sản phẩm đạt 5 sao.

### **3.4. Củng cố các tổ chức kinh tế**

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động cho khoảng 30 DN/HTX là các chủ thể OCOP và các DN/HTX có sản phẩm OCOP tiềm năng.

- Thành lập mới ít nhất 06 HTX/năm tham gia Chương trình OCOP.
- Thành lập từ 1-3 Liên hiệp HTX tham gia Chương trình OCOP.

- Mỗi năm tổ chức đào tạo từ 01 đến 02 khóa học cấp chứng chỉ Giám đốc hợp tác xã cho các chủ thẻ OCOP.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các chủ thẻ OCOP về tổ chức sản xuất, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, marketing, quản trị chất lượng sản phẩm, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm, v.v..

- Cung cấp các tổ chức kinh tế OCOP theo hướng chuyên nghiệp về tổ chức, vận hành sản xuất, phân phối, tiếp thị tạo các Mô hình điểm về sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP góp phần lan tỏa Chương trình OCOP trong cộng đồng.

### **3.5. Phát triển thương hiệu OCOP**

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP tỉnh Điện Biên. Triển khai thực hiện bảo hộ thương hiệu cho các sản phẩm đã đạt 3 sao, 4 sao để nâng hạng sản phẩm tiềm năng lên 5 sao.

### **3.6. Các chủ đề trọng tâm**

Năm 2021: Hoàn thiện hệ thống quản lý điều hành Chương trình Mỗi xã một sản phẩm và nâng cao chất lượng các chủ thẻ OCOP.

Năm 2022: Phát triển sản phẩm mới và từng bước nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP.

Năm 2023: Ứng dụng Khoa học công nghệ cao và tăng cường xúc tiến thương mại.

Năm 2024: Phát triển du lịch và liên kết chuỗi.

Năm 2025: Sản phẩm OCOP niềm tự hào của Điện Biên.

Đến năm 2030: Sản phẩm OCOP Điện Biên vươn tầm thế giới.

### **3.7. Triển khai các Dự án thành phần**

**Dự án 1:** Phát triển từ 1- 2 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ thực phẩm thịt an toàn (triển khai theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP).

**Dự án 2:** Phát triển từ 3 - 4 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả an toàn (triển khai theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP).

**Dự án 3:** Phát triển sản xuất cây mắc ca gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm (triển khai theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP).

**Dự án 4:** Phát triển từ 3-5 sản phẩm chế biến từ cây dược liệu, đánh giá đạt tiêu chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên.

**Dự án 5:** Đào tạo và đào tạo lại các chủ thẻ OCOP nhằm nâng cao năng lực cho các chủ thẻ nhằm phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Dự án 6:** Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý không gian về OCOP, số hóa và quản lý đồng bộ cơ sở dữ liệu OCOP từ cấp tỉnh đến cơ sở trên nền tảng ứng dụng công nghệ số.

**Dự án 7:** Phát triển hệ thống các trung tâm, cửa hàng, điểm giới thiệu và bán hàng OCOP có liên kết chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

**Dự án 8:** Xây dựng mô hình và phát triển dịch vụ du lịch cộng đồng, điểm du lịch gắn với tiêu thụ sản phẩm OCOP.

**Dự án 9:** Xây dựng thương hiệu và hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

**Dự án 10:** Thành lập Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo gắn với phát triển sản phẩm OCOP để thu hút đầu tư về nguồn vốn, về công nghệ và nhân lực cho phát triển sản phẩm OCOP.

#### 4. Các giải pháp triển khai thực hiện

##### 4.1. Các nhóm giải pháp chung

###### 4.1.1. Nhóm giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Ban Điều hành cấp tỉnh: Chỉ đạo, rà soát và ban hành các cơ chế chính sách phù hợp, trên cơ sở bám sát văn bản chỉ đạo của Trung ương, cụ thể hóa phù hợp với điều kiện của tỉnh tạo ra một hệ sinh thái nhằm thúc đẩy và phát triển Chương trình OCOP bền vững.

- Ban Điều hành cấp huyện: Đưa Chương trình OCOP vào nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy, chính quyền để chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện. Tổ chức triển khai chương trình, chu trình OCOP một cách đồng bộ, chú trọng vai trò của cấp xã trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch OCOP của địa phương và hỗ trợ chủ thể, người dân tham gia chương trình, phát triển sản phẩm OCOP.

###### 4.1.2. Nhóm giải pháp về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực

- Kiện toàn hệ thống Ban điều hành Chương trình OCOP thống nhất từ tỉnh, đến huyện và xã, thành lập bộ phận chuyên trách cấp tỉnh để triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

- Tổ chức đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ phụ trách Chương trình OCOP các cấp từ tỉnh đến xã, tăng cường cán bộ trẻ, cán bộ được đào tạo cho Chương trình OCOP.

###### 4.1.3. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, vận động và tư vấn

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho các đối tượng tham gia Chương trình trên tất cả các phương tiện thông tin, phong phú về hình thức, nhằm truyền thông các thông tin triển khai, kết quả thực hiện và bài học kinh nghiệm của Chương trình OCOP trên cả nước và của địa phương.

- Xây dựng nội dung và lộ trình tuyên truyền Chương trình OCOP vào các trường chuyên nghiệp và các trường phổ thông các cấp.

- Hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức liên quan nhằm xây dựng đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp, gắn trách nhiệm và quyền lợi của tư vấn với phát triển sản phẩm OCOP.

###### 4.1.4. Nhóm giải pháp về nguồn lực và cơ chế chính sách

- Bố trí nguồn vốn ngân sách Nhà nước bao gồm: nguồn vốn hỗ trợ từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; vốn sự nghiệp

khoa học và công nghệ; xúc tiến thương mại; vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để thực hiện đề án.

- Có cơ chế đặc thù cho các chủ thể tham gia OCOP tiếp cận nguồn vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại và ngân hàng chính sách xã hội.

#### *4.1.5. Nhóm giải pháp về đất đai, tài nguyên và môi trường*

- Xây dựng cơ chế chính sách nhằm tích tụ đất đai tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, HTX phát triển sản xuất quy mô lớn, sản xuất hàng hóa để cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Có kế hoạch chủ động bảo vệ và khai thác hợp lý nguồn tài nguyên đất, nước, rừng phục vụ cho phát triển sản phẩm OCOP.

- Các chủ thể OCOP cam kết về môi trường trong phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn.

#### *4.1.6. Nhóm giải pháp về Khoa học công nghệ và công nghệ thông tin*

- Tăng cường nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, nhất là các nội dung của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4;

- Hàng năm, tổng hợp và ưu tiên lựa chọn các nhiệm vụ khoa học công nghệ liên quan đến phát triển sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP;

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể OCOP xác lập quyền sở hữu công nghiệp, áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến, các giải pháp nâng cao năng xuất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, đăng mã số, mã vạch, ghi nhãn hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, thiết kế sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển sản phẩm OCOP.

#### *4.1.7. Nhóm giải pháp về xúc tiến thương mại và kết nối chuỗi*

Đối với các sản phẩm OCOP đã hình thành, đã được đánh giá, phân hạng OCOP cần tập trung vào hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ các chủ thể phát triển thị trường, kênh phân phối sản phẩm OCOP.

#### *4.1.8. Nhóm giải pháp về kiểm tra giám sát, thi đua khen thưởng*

Xây dựng quy định về công tác kiểm tra giám sát và thực hiện công tác thi đua khen thưởng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia và liên quan đến phát triển Chương trình OCOP. Thành lập tổ kiểm tra giám sát và thực hiện công tác giám sát thường xuyên, đột xuất, kết hợp ứng dụng công nghệ trong công tác kiểm tra giám sát.

### **4.2. Các giải pháp cụ thể**

Giải pháp theo 6 nhóm sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.

- Đối với sản phẩm nhóm I: Hỗ trợ các chủ thể xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và đầu tư công nghệ chế biến sâu các sản phẩm hiện có.

- Đối với sản phẩm nhóm II: Nâng cấp các cơ sở sản xuất đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

- Đối với sản phẩm nhóm III: Quy hoạch vùng nguyên liệu, chế biến sâu và truy xuất nguồn gốc.

- Đối với sản phẩm nhóm IV: Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các làng nghề của đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm bảo tồn công nghệ và phát triển sản phẩm truyền thống.

- Đối với sản phẩm nhóm V: Đa dạng hóa sản phẩm và gắn việc tiêu thụ sản phẩm với phát triển du lịch.

- Đối với sản phẩm nhóm VI: Xây dựng thí điểm và nhân rộng mô hình dịch vụ du lịch cộng đồng, điểm du lịch

## **5. Nguồn vốn thực hiện**

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Đề án khoảng: **199.809 triệu đồng** (*Một trăm chín mươi chín tỷ, tám trăm linh chí triệu đồng*). Trong đó:

- Vốn Ngân sách nhà nước dự kiến: 139.809 triệu đồng, gồm:
  - + Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 99.809 triệu đồng;
  - + Lồng ghép các Chương trình, dự án khác: 40.000 triệu đồng.
- Vốn huy động từ chủ thẻ, doanh nghiệp và người dân: 60.000 triệu đồng

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh**

Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chính triển khai thực hiện Chương trình. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan điều phối và tổ chức thực hiện các hoạt động của Đề án.

### **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Lồng ghép các hoạt động của Đề án vào thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các hoạt động khuyến nông - lâm - ngư; hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, hợp tác xã nông nghiệp; tổ chức nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào sản xuất và hoàn thiện sản phẩm nông nghiệp.

### **3. Sở Công Thương**

Lập kế hoạch và ngân sách hàng năm cho hoạt động khuyến công liên quan đến các tổ chức kinh tế hình thành bởi Đề án; chủ trì tổ chức hội chợ, hỗ trợ xúc tiến thương mại sản phẩm; thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thương mại đối với hệ thống trung tâm, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh.

### **4. Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp Ngân sách hàng năm; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành liên quan phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện đề án; Hướng dẫn quản lý, sử dụng, kiểm tra quyết toán nguồn kinh phí hàng năm theo quy định.

## **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân về ghi nhãn hàng hóa, đăng ký mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc; hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp, địa phương trong việc xác lập và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; tổng hợp các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP sử dụng nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

## **6. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc bố trí quỹ đất phục vụ xây dựng các điểm giới thiệu, quảng bá sản phẩm gắn với các điểm du lịch; Giám sát các hoạt động liên quan đến môi trường tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các khu du lịch, dịch vụ nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan tại các khu vực này.

## **7. Sở Y tế**

Hướng dẫn các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất đáp ứng các điều kiện đảm bảo theo quy định của pháp luật đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực thuốc Y học cổ truyền, Dược phẩm, Mỹ phẩm, Thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý.

## **8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Nghiên cứu phát triển, quảng bá các hình ảnh về bản sắc văn hóa, sản phẩm của Chương trình OCOP. Nghiên cứu phát triển và triển khai các sản phẩm du lịch nông thôn, quảng bá các hình ảnh sản phẩm của Chương trình trong các hoạt động văn hóa và du lịch trong tỉnh.

## **9. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Lồng ghép các nội dung của Đề án vào Quy hoạch tổng thể, kế hoạch hằng năm; phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán ngân sách và phân bổ ngân sách.

## **10. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các trường, cơ sở đào tạo nghề xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc sản xuất các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP của tỉnh.

## **11. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo (đội ngũ giáo viên, chương trình, giáo trình và phương tiện, thiết bị đào tạo) đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề cho người lao động gắn với hoạt động sản xuất các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP tại địa phương.

## **12. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai

thông tin tuyên truyền và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị báo chí, phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh mở các chuyên mục, tọa đàm tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa Chương trình OCOP; hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

### **13. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Điện Biên**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên đề về Chương trình OCOP của tỉnh; Tăng thời lượng tuyên truyền về Chương trình OCOP tỉnh Điện Biên; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện chương trình OCOP.

### **14. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Điện Biên**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan rà soát chính sách tín dụng và chỉ đạo hệ thống ngân hàng thực hiện việc cho vay vốn phát triển sản xuất đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã trong Chương trình OCOP theo quy định.

### **15. UBND, BCĐ Chương trình Mô hình xã một sản phẩm cấp huyện**

Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai Chương trình OCOP tại địa phương mình; hỗ trợ các hộ sản xuất thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP; Tổ chức triển khai các chính sách hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất; huy động, phân bổ, điều chỉnh các nguồn lực thực hiện đề án OCOP trên địa bàn; tổ chức đánh giá và phân hạng sản phẩm cấp huyện để chọn sản phẩm thi đánh giá và phân hạng cấp tỉnh.

### **16. Đề nghị Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị, Đoàn thể tỉnh**

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh HTX, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hội, hiệp hội tỉnh tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, thành viên tích cực tham gia Chương trình OCOP; chủ động tham gia vào các chuỗi giá trị hình thành trong Chương trình OCOP.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị, tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HDND tỉnh;
- VPDPNTM Trung ương;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPDPNTM tỉnh;
- Lưu: VT, KTN(NNT) 

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Văn Tiến